

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/HS-ST

Ngày: 25/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Trinh

Ông Trần Hải

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

- Trần Duy T (tên gọi khác: Bòm); Sinh ngày: 18/3/1991, tại thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Con ông: Trần Duy L (sinh năm 1964) (s); Mẹ: Huỳnh Thị L1 (sinh năm 1968) (s). Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ 01; Vợ: Phạm Thị X (sinh năm 1987) và 01 con (sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 342/2006/HSPT ngày 10/7/2006 của TAND tối cao tại thành phố Đà Nẵng, xử phạt 4 năm tù về tội “Phá hoại công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo khoản 1 Điều 231 BLHS 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/01/2023. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị X, sinh ngày: 04/01/1987. Địa chỉ: Tổ A phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ giữa tháng 11/2022 đến ngày 02/01/2023 (ngày bị bắt), do công việc không ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Duy T nảy sinh việc mua ma túy để bán lại kiếm lời. Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, T biết và lưu số điện thoại 0775.439.467 của một người tên “Ca”, một người tên Thành và một thanh niên (không xác định được lai lịch). T mua ma túy của Ca 02 lần, mua của một thanh niên (không xác định được lai lịch) 01 lần và bán ma túy cho Thành 02 lần, bán cho Quý 01 lần, bán cho bạn của Ca 01 lần; thu lợi bất chính 3.500.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 11/2022, Thành liên lạc với T hỏi mua 50 viên ma túy thuốc lắc và 02 gói ma túy Ketamine. T liên lạc với Ca hỏi mua lượng ma túy trên và được Ca báo giá 29.000.000 đồng, hẹn giao dịch tại khu vực gần ngã tư đường Võ Văn Kiệt - Hồ Nghinh, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. T liên lạc lại Thành và báo giá là 31.000.000 đồng, Thành đồng ý và đưa tiền trước cho T tại khu vực đường Hoàng Sa, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. T đến điểm hẹn gặp và đưa Ca 29.000.000 đồng, Ca giao 01 gói lông bên trong có 50 viên ma túy thuốc lắc và 02 gói ma túy Ketamine. T đem gói ma túy này bán lại cho Thành. T thu lợi 2.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng giữa tháng 11/2022, T mua 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine của 01 người thanh niên (chưa xác định được lai lịch) với giá 2.000.000 đồng; rồi bán lại cho Quý (quen biết xã hội, chưa xác lai lịch) tại nhà vệ sinh khách sạn Hưng Thịnh, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng với giá 2.500.000 đồng. T thu lợi 500.000 đồng.

Lần 3: Khoảng giữa tháng 12/2022, Thành liên lạc với T hỏi mua 45 viên ma túy thuốc lắc và 45 gam ma túy Ketamine. T liên lạc với Ca hỏi mua 50 viên ma túy thuốc lắc và 50 gam ma túy Ketamine và được Ca báo giá 46.000.000 đồng, Ca nói sẽ có người liên lạc với T để giao ma túy. T nhờ Ca chia ma túy thành các gói nhỏ: 01 gói 45 viên thuốc lắc, 01 gói 05 viên thuốc lắc, 01 gói 45 gam Ketamine, 01 gói chứa 05 gam Ketamine. T liên lạc báo với Thành giá là 47.000.000 đồng, Thành đồng ý và hẹn giao tiền cho T tại khu vực đường Hoàng Sa, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, có 01 người thanh niên (chưa xác định được lai lịch) gọi điện thoại cho T (giới thiệu là em của Ca), hẹn đến khu vực gần ngã tư đường Võ Văn Kiệt - Hồ Nghinh, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để giao dịch ma túy. T đến điểm hẹn gặp người này, sau khi đưa số tiền 46.000.000 đồng thì nhận lại 01 hộp các tông màu đen chứa ma túy (đã được chia thành từng gói như T nhờ nêu trên). T lấy ra 01 gói 05 viên thuốc lắc và 01 gói chứa 05 gam Ketamine cất giữ tại nhà, còn lại đem giao cho Thành tại khu vực đường Hoàng Sa, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. T thu lợi 1.000.000 đồng, 05 viên thuốc lắc và 05 gam Ketamine.

Đến tối ngày 30/12/2022, T đem theo 03 viên ma túy thuốc lắc đến quán bar New Phương Đông sử dụng hết cùng với 02 nhân viên nữ phục vụ (chưa xác định được lai lịch).

Lần 4: Đến khoảng 21h30' ngày 02/01/2023, nam thanh niên (chưa xác định được lai lịch) dùng số điện thoại 0899.444.485 liên lạc với số điện thoại 0777.433.379 của T hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine với giá 4.200.000 đồng và hẹn giao dịch tại quán bar Top TV, đường 2 tháng 9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, T chia gói 05 gam ma túy Ketamine thành 03 gói nhỏ, cất 02 gói trong tủ quần áo, sau đó lấy 01 gói cùng 02 viên ma túy thuốc lắc bỏ vào túi quần đi đến quán bar Top TV để bán. Khoảng 22h00' ngày 02/01/2023, tại phía trước quán Top TV, T bị lực lượng Phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Đà Nẵng và Công an phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Gói ni lông kích thước khoảng (7,2 x 4,4) cm bên trong chứa 02 viên nén hình kim cương màu nâu nhạt và 01 gói ni lông kích thước khoảng (4,2 x 4) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (niêm phong, ký hiệu G1);

- 01 Điện thoại di động màu hồng, có chữ iPhone, số imei: 372278096526133, gắn sim số: 0905332216 của T sử dụng sử dụng để liên lạc cá nhân;

- 01 Điện thoại di động màu xanh, có chữ Nokia, số imei 1: 355843093026965, số imei 2: 355843098026960, gắn sim số: 0797397943 và sim số: 0777433379; là điện thoại của T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy;

- Số tiền 1.020.000 đồng, là tiền cá nhân của T.

Lúc 02h00 ngày 03/01/2023, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Duy T tại tổ 71, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, tiếp tục thu giữ của T:

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (2,8 x 3) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng được thu giữ trong túi áo khoác bên phải trong tủ quần áo và 01 gói ni lông kích thước khoảng (7 x 4) cm bên trong có tờ tiền mệnh giá 2000 đồng bên trong tờ tiền có chứa chất bột màu trắng được thu giữ trong túi áo khoác bên trái trong tủ quần áo (niêm phong, ký hiệu G2);

- 50 bao vỏ gói ni lông nhiều kích thước khác nhau, chưa qua sử dụng, là của bà Phạm Thị Xa - vợ T, dùng để đựng vật liệu làm móng;

- 01 căn cước công dân số 04809100698, mang tên Trần Duy T, là giấy tờ tùy thân của T.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể vào ngày 03/01/2023, Trần Duy T dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại di động Nokia màu xanh, số IMEI 1: 355843093026965, số IMEI 2: 355843098026960, gắn sim số 1: 0797.397.943 và sim số 2: 0777.433.379 của Trần Duy T lúc 08h40' ngày 03/01/2023, ghi nhận:

- 01 tin nhắn đến số điện thoại 0777.433.379 của T từ số điện thoại 0899.444.485 với nội dung “P8. Vào lun nghe. A K có sóng” lúc 22h10’ ngày 02/01/2023.

- 02 cuộc gọi đến số điện thoại 0777.433.379 của T từ số điện thoại 0899.444.485:

+ Vào lúc 21h31’ ngày 02/01/2023, thời lượng 01 phút 32 giây;

+ Vào lúc 21h39’ ngày 02/01/2023, thời lượng 08 giây.

- 01 cuộc gọi đi từ số điện thoại 0777.433.379 của T đến số điện thoại 0899.444.485: vào lúc 21h33’ ngày 02/01/2023, thời lượng 07 giây.

- 03 cuộc gọi nhớ đến số điện thoại 0777.433.379 của T từ số điện thoại lưu trong danh bạ với tên “A. Ca”:

+ Vào lúc 22h26 ngày 02/01/2023;

+ Vào lúc 02h48’ ngày 01/01/2023;

+ Vào lúc 19h10 ngày 30/12/2022.

* Theo Kết luận giám định số 27/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 02 viên nén hình kim cương màu nâu nhạt trong 01 gói ni lông ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu 0,947 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói ni lông ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu 1,900 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói ni lông và bột màu trắng trong tờ tiền mệnh giá 2000 đồng ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu 0,719 gam.

Như vậy, khối lượng 02 chất ma túy Trần Duy T tàng trữ để bán lại là: MDMA = 0,947 gam; Ketamine = (1,900 + 0,719) gam = 2,619 gam.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy (MDMA và Ketamine) so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS: $(0,947/5 + 2,619/20) \times 100\% = 18,94\% + 13,095\% = 32,035\% (< 100\%)$. Do đó, tổng khối lượng 02 chất ma túy (MDMA và Ketamine) Trần Duy T mua bán thuộc khoản 1 Điều 251 BLHS.

Trần Duy T đã thành khẩn khai nhận hành vi mua trái phép chất ma túy, lời khai của T phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu bảo quản chờ xử lý.

Ngoài ra, T khai nhận: Vào tối ngày 30/12/2022, T đem theo 03 viên ma túy thuốc lắc đến quán bar New Phương Đông sử dụng hết cùng với 02 nhân viên nữ

phục vụ. Kết quả điều tra do T đã sử dụng hết nên không thu giữ được chất ma túy, không xác định được 02 nhân viên nữ phục vụ sử dụng ma túy và không có tài liệu, chứng cứ nào khác, chỉ có lời khai nhận tội duy nhất của T. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 98 BLTTHS không đủ cơ sở để buộc tội, xử lý Trần Duy T ở lần “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” này.

Tại Bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 28/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước, giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng:

* Đối với bị cáo Trần Duy T: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Duy T mức án từ 8 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,520 gam của mẫu G1a, 1,608 gam của mẫu G1b, 0,545 gam của mẫu G2 còn lại sau giám định (vật cấm tàng trữ, lưu hành) cùng toàn bộ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định (vật không còn giá trị sử dụng);

+ 50 bao vỏ gói ni lông nhiều kích thước khác nhau, chưa qua sử dụng, là của bà Phạm Thị Xa - vợ T, dùng để đựng vật liệu làm móng, bà X không yêu cầu nhận lại (vật không còn giá trị sử dụng);

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với các vật, tài sản dùng vào việc phạm tội:

+ 01 Điện thoại di động màu xanh, có chữ Nokia, số imei 1: 355843093026965, số imei 2: 355843098026960, gắn sim số: 0797397943 và sim số: 0777433379; là điện thoại của T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy;

+ Tờ tiền 2.000 đồng, T dùng để gói ma túy;

- Trả lại cho bị cáo các tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội:

+ 01 Điện thoại di động màu hồng, có chữ iPhone, số imei: 372278096526133, gắn sim số: 0905332216;

+ 01 căn cước công dân số 04809100698, mang tên Trần Duy T.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.500.000 đồng bị cáo T thu lợi bất chính;

- Tiếp tục quy trừ số tiền 1.020.000 đồng của T để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Duy T cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Theo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị cáo Trần Duy T 03 lần mua ma túy (02 lần mua của Ca và 01 lần mua của một thanh niên), 04 lần bán ma túy (02 lần bán cho Thành, 01 lần bán cho Quý và 01 lần bán cho bạn của Ca), thu lợi bất chính 3.500.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa không đủ chứng cứ đối với lần mua của một thanh niên sau đó bán cho Quý nên HĐXX không xem xét lần này.

Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, Trần Duy T 02 lần mua ma túy (mua của Ca), 03 lần bán ma túy (02 lần bán cho Thành, 01 lần bán cho bạn của Ca), thu lợi bất chính 3.000.000 đồng. Đến khoảng 22h00' ngày 02/01/2023, khi T đem 0,947 gam ma túy loại MDMA và 1,9 gam ma túy loại Ketamine đến phía trước quán Top TV, đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng chuẩn bị bán thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng 02 chất ma túy T phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,947 gam ma túy loại MDMA và 2,619 gam ma túy loại Ketamine.

Hành vi trên đây của bị cáo Trần Duy T đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đủ khả

năng nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng các bị cáo vẫn phạm tội.

Bị cáo Trần Duy T có nhân thân xấu: Bản án số 342/2006/HSPT ngày 10/7/2006 của TAND tối cao tại thành phố Đà Nẵng, xử phạt 4 năm tù về tội “Phá hoại công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo khoản 1 Điều 231 BLHS 1999.

Bị cáo Trần Duy T là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng do đua đòi, ăn chơi nên lao vào con đường nghiện ngập. Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, bị cáo Trần Duy T đã tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Duy T khai ra những vụ đã thực hiện trước đó. Do đó HĐXX xem xét áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo T.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định gồm: 520 gam của mẫu G1a, 1,608 gam của mẫu G1b, 0,545 gam của mẫu G2 còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định, 50 bao vỏ gói ni lông nhiều kích thước khác nhau, chưa qua sử dụng, là của bà Phạm Thị Xa - vợ T, dùng để đựng vật liệu làm móng, bà Xa không yêu cầu nhận lại là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ Nokia, số imei 1: 355843093026965, số imei 2: 355843098026960, gắn sim số: 0797397943 và sim số: 0777433379; là điện thoại của T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, 01 tờ tiền 2.000 đồng, T dùng để gói ma túy nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động màu hồng, có chữ iPhone, số imei: 372278096526133, gắn sim số: 0905332216 của T sử dụng để liên lạc cá nhân là tài sản cá nhân cần trả lại cho T nhưng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu đối với Trần Duy T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), là tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.020.000 đồng là tiền cá nhân cần trả cho T nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 căn cước công dân số 04809100698, mang tên Trần Duy T, là giấy tờ tùy thân của T nên cần trả lại cho T.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

[5] Đối với: Người tên Ca và một thanh niên bán ma túy cho T; Thành, và bạn của Ca là những người mua ma túy của T, hiện nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Trần Duy T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an quận Hải Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy T **8 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Đối với ma túy hoàn trả sau giám định gồm: 0,520 gam của mẫu G1a, 1,608 gam của mẫu G1b, 0,545 gam của mẫu G2 còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định, 50 bao vỏ gói ni lông nhiều kích thước khác nhau, chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ Nokia, số imei 1: 355843093026965, số imei 2: 355843098026960, gắn sim số: 0797397943 và sim số: 0777433379; là điện thoại của T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, 01 tờ tiền 2.000 đồng, T dùng để gói ma túy.

- Trả lại cho Trần Duy T 01 điện thoại di động màu hồng là tài sản cá nhân của Trần Duy T, có chữ iPhone, số imei: 372278096526133, gắn sim số: 0905332216 nhưng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu đối với Trần Duy T số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), là tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Trần Duy T số tiền 1.020.000 đồng là tiền cá nhân nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Trần Duy T 01 căn cước công dân số 04809100698, mang tên Trần Duy T, là giấy tờ tùy thân của T.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Duy T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Hải Châu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- Viện KSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ - Công an quận Hải Châu.
- Trại tạm giam - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc

